

Bản án số: 440/2020/HS-PT

Ngày 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn.

2. Ông Phan Nguyên Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 340/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Võ Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án Nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thanh T, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKTT: 26 đường Trần Chánh C, Phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 77 lầu 1 Trần Chánh C, Phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Trương Thị L; có vợ và 02 con; tiền án: tại Bản án 669/2011/HSPT ngày 22/9/2011 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 8409/QĐ-UBND ngày 19/7/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giam ngày 18/11/2019 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/11/2019, Lư Thanh G điều khiển xe mô tô biển số 59P1 - 507.06 chở Võ Thanh T lưu thông trên đường Hồng Bàng, Phường 16, Quận X thì T trông thấy bà Phạm Ngọc Lan Anh đang điều khiển xe mô tô phía trước cùng chiều và bà Lan Anh đang cầm máy điện thoại di động sử dụng. T chỉ cho G thấy, cả hai nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bà Lan Anh để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước số 524-526 đường Hồng Bàng, Phường 16, Quận X, G điều khiển xe áp sát bên trái bà Lan Anh để T ngồi sau dùng tay phải giật máy điện thoại di động của bà Lan Anh. Do bị giật bất ngờ nên bà Lan Anh mất thăng bằng té xe ngã xuống đường. Sau đó, G tăng ga xe chở T bỏ chạy về hướng Đường 3 Tháng 2 để tẩu thoát. Trong lúc tẩu thoát, T đưa máy điện thoại di động vừa giật được cho G giữ. Bà Phạm Ngọc Lan Anh sau khi bị té ngã trầy xước đã vào Bệnh viện Quận X băng bó vết thương. Sau đó, đến Công an Phường 16 Quận X trình báo sự việc.

Khi G, T đi trên đường Hậu G, Quận 6 tìm chỗ tiêu thụ điện thoại vừa giật được thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 6 nghi ngờ nên tiến hành kiểm tra phát hiện có điện thoại trong người G nhưng không mở được mật khẩu nên đưa về trụ sở để làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Lư Thanh G và Võ Thanh T đã khai nhận hành vi chiếm đoạt máy điện thoại di động của bà Phạm Ngọc Lan Anh tại trước số 524-526 Hồng Bàng, Phường 16, Quận X. Do vụ việc xảy ra trên địa bàn Quận X nên Công an Quận 6 đã bàn giao Trọng, G cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X thụ lý theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với G và Trọng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KLĐGTS ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận X xác định giá trị điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 17/11/2019 là 2.300.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án Nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 50, điểm d điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Thanh Trọng;

Căn cứ vào Điều 50, điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lư Thanh G;

Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh T và Lư Thanh G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

Xử phạt bị cáo Lư Thanh G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/6/2020 các bị cáo Võ Thanh Trọng, Lư Thanh G kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đến ngày 13 tháng 08 năm 2020, bị cáo Lư Thanh G có đơn xin rút kháng cáo, với lý do Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng. Nên ngày 28/8/2020, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lư Thanh G (theo Quyết định số 07/2020/HSPT-QĐ ngày 28/8/2020).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Thanh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/11/2019, Lư Thanh G điều khiển xe mô tô biển số 59P1 – 507.06 chở Võ Thanh T lưu thông trên đường Hồng Bàng, Phường 16, Quận X, khi thấy bà Phạm Ngọc Lan Anh đang điều

khiến xe mô tô phía trước cùng chiều đang cầm điện thoại di động thì G điều khiển xe áp sát phía bên trái bà Lan Anh để T ngồi sau giật điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trị giá 2.300.000 đồng của bà Lan Anh rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, các bị cáo bị Công an Quận 6 bắt giữ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Võ Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 03 đến 10 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T 04 (bốn) năm tù là thỏa đáng, có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không trình bày, cung cấp tài liệu, tình tiết mới để sửa án sơ thẩm. Và cùng với lập luận tại [1] Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm d điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận X ; (1)
- P.PV 06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam (1)
- Chi cục THA Quận X ; (1)
- TAND Quận X ; (2)
- Công an Quận X ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; 1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (04)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam